

Số: 250 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 106 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao và CTĐT Đặc biệt.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC TRUNG



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT
TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định. *25* /QĐ-ĐHNH, ngày *10* tháng *02* năm 2025
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050112240371	Hồ Lê Tuyết	Anh	25/09/2006	HQ12-BAF06		5.5		
2	050610220053	Hoàng Mai	Ánh	03/01/2004	HQ10-GE16		5.5		
3	050609210114	Nguyễn Trường Nhật	Băng	09/03/2003	HQ9-GE19	4/6			
4	050112240430	Nguyễn Gia	Bảo	16/06/2006	HQ12-BAF16		5.5		
5	050608200210	Trương Bích	Chăm	27/03/2002	HQ8-GE09			66	
6	050609210144	Trịnh Đỗ Bảo	Châu	25/12/2003	HQ9-GE19	4/6			
7	050112240027	Phạm Đình Quốc	Cường	16/12/2006	HQ12-BAF04		6.5		
8	050611230171	Đỗ Linh	Đan	26/08/2005	HQ11-BAF03	4/6			
9	050608200304	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Đăng	26/01/2002	HQ8-GE14	4/6			
10	050611230176	Trần Minh	Đăng	27/03/2005	HQ11-BAF17	4/6			
11	050611230179	Dương Hồng	Danh	14/02/2005	HQ11-BAF16		5.5		
12	050610220850	Nguyễn Thành	Danh	22/05/2004	HQ10-GE20				855+310
13	050609210200	Thái Nguyên	Đạt	17/02/2003	HQ9-GE03	4/6			
14	050608200273	Nguyễn Châu	Diệp	16/10/2002	HQ8-GE13	4/6			
15	050512240017	Nguyễn Phương Thùy	Dung	25/11/2006	HQ12-ACC02		6.5		
16	050611230219	Nguyễn Phùng Quốc	Dũng	22/08/2005	HQ11-BAF06			71	
17	050610220873	Cao Kỳ	Duyên	06/11/2002	HQ10-GE27		5.5		
18	050312240252	Đặng Phan Mỹ	Duyên	30/11/2006	HQ12-MAG02		6.0		
19	050112240500	Trần Việt	Hà	27/05/2006	HQ12-BAF22		5.5		
20	050112240516	Nguyễn Gia Bảo	Hân	24/07/2006	HQ12-BAF20		6.0		
21	050312240265	Nguyễn Ngọc	Hân	19/08/2006	HQ12-MAG06		5.5		
22	050608200334	Võ Thu	Hằng	01/07/2002	HQ8-GE06	4/6			
23	050608200324	Lương Gia	Hào	14/02/2002	HQ8-GE11	4/6			
24	050609210415	Nguyễn Công	Hiếu	19/05/2003	HQ9-GE09	4/6			
25	050608200366	Lâm Hoàng	Huy	23/05/2002	HQ8-GE09	4/6			
26	050112240558	Đoàn Tấn	Huy	29/07/2006	HQ12-BAF23		5.5		
27	050112240076	Lữ Đình Minh	Huy	28/11/2006	HQ12-BAF22		5.5		
28	050608200213	Phan Thị Vân	Khánh	27/11/2001	HQ8-GE04				810+300

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050112240626	Nguyễn Khắc Trung Kiên	02/07/2006	HQ12-BAF08		6.5		
30	050112240106	Nguyễn Phạm Thế Kiệt	26/02/2006	HQ12-BAF22		6.5		
31	050611230597	Võ Trần Khánh Linh	08/02/2005	HQ11-BAF05	4/6			
32	050608200410	Đậu Thị Khánh Linh	04/11/2002	HQ8-GE19	4/6			
33	050611230584	Phạm Nguyễn Thuỳ Linh	20/11/2005	HQ11-MAG06	4/6			
34	050608200413	Huỳnh Nguyễn Phước Linh	12/07/2002	HQ8-GE12		6.0		
35	050112240114	Nguyễn Nhật Linh	20/09/2006	HQ12-BAF18		6.0		
36	050606180186	Vũ Linh Linh	20/09/2000	HQ6-GE07	4/6			
37	050611230590	Trần Nguyễn Khánh Linh	01/06/2005	HQ11-BAF01	4/6			
38	050812240054	Nguyễn Thùy Linh	30/12/2006	HQ12-INE02		5.5		
39	050212240008	Chu Thị Khánh Linh	02/05/2006	HQ12-MIS01		5.5		
40	050611230624	Hà Nhật Thanh Mai	27/02/2005	HQ11-BAF17	4/6			
41	050112240118	Đỗ Bạch Mai	30/04/2006	HQ12-BAF23		6.0		
42	050609210729	Đàm Huệ Mẫn	18/12/2003	HQ9-GE08	4/6			
43	050611230642	Bùi Nguyễn Nhật Minh	21/01/2005	HQ11-BAF18			67	
44	050609210776	Phạm Trần Hải My	10/02/2003	HQ9-GE07		6.0		
45	050609210802	Nguyễn Thành Nam	14/10/2003	HQ9-GE23			73	
46	050112240742	Nguyễn Phương Nghi	22/04/2006	HQ12-BAF05		5.5		
47	150401240064	Lê Phương Nghi	29/01/2006	HQ12-BBE01		7.0		
48	050512240063	Trần Đông Nghi	02/01/2006	HQ12-ACC03		5.5		
49	050112240744	Cao Trần Trung Nghĩa	04/11/2006	HQ12-BAF10		5.5		
50	050512240195	Dương Hồ Khánh Ngọc	27/09/2006	HQ12-ACC06		5.5		
51	050609210904	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	23/12/2003	HQ9-GE23		7.5		
52	050609212074	Phù Thanh Ngọc	07/12/2003	HQ9-GE06		5.5		
53	050312240115	Trịnh Thanh Nhật	02/08/2006	HQ12-MAG03		7.0		
54	050611230878	Nguyễn Hà Nhi	30/04/2005	HQ11-BAF18	4/6			
55	050611230890	Phạm Đoàn Yến Nhi	19/05/2005	HQ11-MAG01	4/6			
56	050611230896	Tạ Tố Nhi	13/11/2005	HQ11-MAG01	4/6			
57	050609212093	Đinh Thị Yến Nhi	28/07/2003	HQ9-GE12	4/6			
58	050112240802	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	29/03/2006	HQ12-BAF21		5.5		
59	050609212110	Đặng Thanh Tâm Như	03/12/2003	HQ9-GE05		6.0		
60	050608200546	Nguyễn Thị Như	01/08/2002	HQ8-GE10	4/6			
61	050610220415	Trần Hồ Hồng Nhung	14/11/2004	HQ10-GE27		6.0		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
62	050609212137	Lê Thị Kim	Phúc	10/07/2003	HQ9-GE24		6.5		
63	050609212136	Đinh Diệu	Phúc	20/12/2003	HQ9-GE03		6.5		
64	050112240856	Nguyễn Hữu	Phước	14/01/2006	HQ12-BAF15		6.0		
65	030805170111	Đinh Thị Thu	Phương	06/10/1999	HQ5-GE11			74	
66	050812240079	Dương Thị Lan	Phương	11/10/2006	HQ12-INE02		5.5		
67	050112240207	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	02/08/2006	HQ12-BAF08		6.0		
68	050112240877	Nguyễn Thế	Quốc	19/05/2006	HQ12-BAF17		5.5		
69	050608200584	Nguyễn Ngọc	Quốc	08/01/2002	HQ8-GE11	4/6			
70	050608200137	Nguyễn Diễm Trúc	Quỳnh	11/03/2002	HQ8-GE15	4/6			
71	050512240221	Nguyễn Ngọc Nhã	Quỳnh	23/08/2006	HQ12-ACC06		5.5		
72	050112240901	Trần Trinh Như	Quỳnh	27/06/2006	HQ12-BAF07		5.5		
73	050112240349	Phạm Trần Diễm	Quỳnh	10/01/2006	HQ12-BAF13		6.5		
74	050609211279	Phan Phương	Tâm	19/08/2003	HQ9-GE07	4/6			
75	050608200616	Nguyễn Văn	Tân	06/05/2002	HQ8-GE12	4/6			
76	050512240227	Nguyễn Yến Thanh	Thảo	08/06/2006	HQ12-ACC01		5.5		
77	050609211404	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	29/06/2003	HQ9-GE06	4/6			
78	050611231197	Huỳnh Anh	Thư	17/11/2005	HQ11-BAF04	4/6			
79	050112240242	Trần Minh	Thư	11/11/2006	HQ12-BAF03		6.5		
80	050609212234	Nguyễn Anh	Thư	03/08/2003	HQ9-GE26	4/6			
81	050610220594	Nguyễn Minh	Thư	17/05/2004	HQ10-GE10		6.5		
82	050608200680	Đoàn Thị Mai	Thủy	08/11/2002	HQ8-GE08	4/6			
83	050608200705	Đoàn Ngọc Mai	Thy	27/11/2002	HQ8-GE03		6.5		
84	050112241020	Bùi Phạm Phương	Trà	06/07/2006	HQ12-BAF11		6.5		
85	030536200235	Trần Thị Bích	Trâm	20/10/2002	HQ8-GE01	4/6			
86	050112241044	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	29/08/2006	HQ12-BAF07		7.0		
87	050608200735	Lê Nguyễn Quỳnh	Trân	23/03/2002	HQ8-GE15				835+320
88	050611231374	Võ Ngọc Bảo	Trân	15/08/2005	HQ11-MAG02	4/6			
89	050609211547	Võ Nguyễn Nguyên	Trang	13/07/2003	HQ9-GE12	4/6			
90	050112241025	Đỗ Thị Thu	Trang	12/07/2006	HQ12-BAF14		5.5		
91	050610220632	Lê Nguyễn Thiên	Trang	01/07/2004	HQ10-GE16	4/6			
92	050611231445	Mai Thị Thanh	Trúc	25/07/2005	HQ11-ACC04	4/6			
93	050611231475	Nguyễn Xuân	Tùng	25/11/2005	HQ11-BAF11	4/6			
94	050112240355	Nghiêm Xuân	Tùng	05/08/2006	HQ12-BAF10		6.5		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
95	050608200186	Trần Quốc	Tuyên	13/10/2002	HQ8-GE13	4/6			
96	050608200762	Nguyễn Thị Thúy	Vân	22/05/2002	HQ8-GE16	4/6			
97	050611231524	Mai Thị Hồng	Vân	19/01/2005	HQ11-BAF02		5.5		
98	050312240380	Vũ Bạch	Vân	27/09/2006	HQ12-MAG08		5.5		
99	050608200766	Nguyễn Tường	Vi	18/05/2002	HQ8-GE16	4/6			
100	050608200783	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	20/09/2002	HQ8-GE03				925+340
101	050611231570	Lâm Thị Khánh	Vy	29/11/2005	HQ11-ACC05	4/6			
102	050609211720	Huỳnh Khánh	Vy	02/02/2003	HQ9-GE05	4/6			
103	050312240229	Lê Nguyễn Mai	Vy	07/09/2006	HQ12-MAG04		5.5		
104	050812240083	Nguyễn Vũ Như	Ý	16/07/2006	HQ12-INE02		6.0		
105	050606180473	Trần Thị Mỹ	Yến	03/09/2000	HQ6-GE07			71	
106	050611231637	Nguyễn Đào Hải	Yến	22/11/2005	HQ11-BAF09	4/6			

Tổng số: 106 sinh viên

